TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:32/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 28 -4-2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Kiều Vũ và ông Nguyễn Sơn Thạch

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai *tham gia phiên tòa*: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2026/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc: Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1983; CCCD: 015183002336

Bị đơn: Ông Hoàng Văn C1, sinh năm 1972; CCCD:015072000572

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã M, tỉnh Lào Cai

(Bà C và ông C1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án - nguyên đơn bà Hoàng Thị C trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà với ông Hoàng Văn C1 chung sống với nhau từ năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 09-4-2025 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai). Vợ chồng chung sống hạnh không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung.

Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, bà xác định tình cảm vợ chồng với ông C1 không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Văn C1.

-Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung.

-Về chia tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai, quá trình giải quyết, bị đơn – ông Hoàng Văn C1 trình bày:*

-Về quan hệ hôn nhân: Ông với bà Hoàng Thị C chung sống với nhau từ năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 09-4-2025 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai). Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, bà C đi làm ăn, không có mặt tại địa phương nên vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, bà C xin ly hôn thì ông cũng đồng ý.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16//2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị C để xử cho bà Hoàng Thị C được ly hôn với ông Hoàng Văn C1. Về án phí: Do bà C1 và ông C đều nhất trí ly hôn trước khi mở phiên toà nên mỗi bên phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng Văn C1 có nơi cư trú tại thôn H, xã M, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Văn C1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Bà C và ông C1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2-Lào Cai xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Văn C1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 09-4-2025 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái (nay là Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Lào Cai) là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đều xác định vợ chồng chung đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Văn C1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của bà Hoàng Thị C là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho bà Hoàng Thị C được ly hôn ông Hoàng Văn C1.

[3] Về nuôi con chung: Bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Văn C1 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Văn C1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do bà Hoàng Thị C và ông Hoàng Văn C1 thống nhất ly hôn trước khi mở phiên toà nên bà C và ông C1, mỗi bên phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị C được ly hôn ông Hoàng Văn C1.

2. Về án phí: - Ông Hoàng Văn C1 phải chịu 75.000 đ (*Bảy mươi lăm nghìn*

đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ông C1 chưa nộp);

- Bà Hoàng Thị C phải chịu 75.000 đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số: 0000722 ngày 05-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Bà Hoàng Thị C được trả lại 225.000 đ (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 2- Lào Cai;
- UBND xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga